

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2026/HSST

Ngày: 17/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Ông Huỳnh Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

CÔNG THỊ NGỌC Q (tên gọi khác: không có), giới tính: nữ, sinh ngày 08/6/2004, tại: Cần Thơ.

HKTT: Ấp Thới Giai, xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Phòng trọ số 3, nhà T (233/46/12 N, phường C, thành phố Cần Thơ)

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Công Hoàng T, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có chồng, con.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Không

* Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, kể từ ngày 15/11/2025.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Đặng Hùng T1, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: A T, phường B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/9/2025 Công Thị Ngọc Q thỏa thuận quan hệ tình dục cùng với Đặng Hùng T1 tại nhà nghỉ H 1 đường M, phường C, thành phố Cần Thơ. T1 không phải trả tiền nhưng phải cho Q tiền xăng, Q có dùng tay và miệng để kích dục cho T1 nhưng do T1 say nên không quan hệ tình dục được. Trong thời gian cả hai ở trong nhà nghỉ thì Q lén dùng điện thoại Iphone 15 plus chụp hình Tiến 4 ảnh, trong đó có 01 ảnh T1 không mặc quần áo. Sau đó T1 kêu Q ở lại nhưng Q không đồng ý rồi đi về, T1 không cho tiền Q. Đến sáng ngày 07/9/2025, Q nhắn tin cho T1 yêu cầu trả tiền công hôm qua, T1 trả lời là nói miễn phí sao lại đòi tiền. Q tiếp tục nhắn tin qua lại và yêu cầu T1 phải trả 500.000 đồng nhưng T1 không đồng ý. Lúc này Q gửi hình ảnh T1 lúc không mặc quần áo cho T1 và đe dọa nếu không trả tiền thì sẽ gửi những hình ảnh này lên FB cho bạn bè và người thân của T1 biết. T1 sợ bị ảnh hưởng đến uy tín danh dự nên đã chuyển khoản số tiền 500.000 đồng theo yêu cầu của Q. Sau đó Q liên tục nhắn tin đe dọa buộc tiền phải tiếp tục chuyển tiền nếu không Q sẽ đăng hình ảnh của T1 lên mạng xã hội và gửi cho bạn bè của T1.

Với yêu cầu trên, từ ngày 07/9/2025 đến 24/9/2025 Q đã đe dọa buộc T1 chuyển khoản cho Q 04 lần, tổng cộng là 8.000.000 đồng (ngày 07/9/2025: chuyển 02 lần vào tài khoản của Q tại Ngân hàng S (500.000 đồng và 2.500.000 đồng); 01 lần vào tài khoản V mang tên Phạm Văn T2 số tiền 2.500.000 đồng do Q yêu cầu; Ngày 24/9/2025 chuyển 2.500.000 đồng vào tài khoản của Q tại Ngân hàng S).

Sau khi hết tiền tiêu xài thì Q tiếp tục nhắn tin đe dọa buộc T1 đến ngày 10/10/2025 phải chuyển thêm số tiền 14.500.000 đồng, nếu chuyển chậm Q sẽ tăng thêm 1.000.000 đồng/ngày. Do không có tiền để đưa cho Q nên ngày 30/9/2025, T1 đã đến Cơ quan Công an phường B, thành phố Cần Thơ tố giác hành vi của Q.

Ngoài ra Q còn khai nhận trong khoảng thời gian tháng 8/2025 có tài khoản zalo “Phúc Thịnh” (không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu cho Q zalo “Sinnn” kết bạn và nhắn tin mời giới cho Q đi bán dâm 03 lần trên địa bàn các phường thuộc quận N, thành phố Cần Thơ với giá mỗi lần đi khách là 1.000.000 đồng. Q không biết tài khoản zalo tên “Sinnn” là của ai và “Sinnn” cũng không hưởng lợi gì từ việc Q đi bán dâm. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh tài khoản Z “Phúc Thịnh” và “Sinnn”, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đặng Hùng T1, khi được Q nhắn tin chủ động rủ đi nhà nghỉ thì T1 nghĩ Q thích mình nên T1 đồng ý, nên không đủ cơ sở xử lý T1 về hành vi mua dâm.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại yêu cầu Q trả lại số tiền 8.000.000 đồng, Q đã bồi thường 2.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple kiểu máy Iphone 15 plus màu hồng của Công Thị Ngọc Q.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT - VKS ngày 01 tháng 4 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố Công Thị Ngọc Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích về nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã khẳng định nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội. Và đề nghị xử lý đối với bị cáo như sau:

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 170, Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công điện thoại Iphone 15 plus của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác định vào ngày 15/4/2026, bị cáo đã trả cho người bị hại 6.000.000 đồng còn lại, nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự thì không có ý kiến, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp kết luận điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Chứng minh được nội dung vụ án là có thật: Bị cáo và bị hại có quen biết nhau, do vậy hai bên có nhắn tin hẹn gặp vào lúc 22 giờ ngày 06/9/2025 tại nhà nghỉ H, đường M, phường C, thành phố Cần Thơ. Tại nhà nghỉ, thấy người bị hại Đặng Hùng T1 đã say xỉn, không đề phòng nên Công Thị Ngọc Q dùng điện thoại di động của mình chụp ảnh T1 04 ảnh, trong đó có 01 ảnh không mặc quần áo. Sau đó Q nhiều lần nhắn tin yêu cầu người bị hại phải chuyển tiền cho Q, nếu không chuyển sẽ dùng những hình ảnh này công khai lên mạng xã hội hoặc gửi cho người thân của anh T1. Vì lo sợ Công Thị Ngọc Q sẽ công khai những hình ảnh nhạy cảm của mình lên mạng xã hội, làm ảnh hưởng đến danh dự uy tín của bản thân nên trong khoảng thời gian từ ngày 07/9/2025 đến 24/9/2025, anh T1 đã chuyển khoản cho Q 04 lần theo yêu cầu của Q với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là hành vi uy hiếp tinh thần người khác

nhằm chiếm đoạt tài sản, do vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi dùng hình ảnh nhạy cảm của người khác rồi uy hiếp tinh thần, nhằm làm họ sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự mà phải giao tài sản cho bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Và nếu người bị hại không vì quá bức xúc đi trình báo hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo vẫn tiếp tục hành vi uy hiếp tinh thần người bị hại để tiếp tục chiếm đoạt tài sản. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, tư tưởng lười lao động nhưng vẫn muốn có tiền để tiêu xài.

[4] Tuy nhiên xét bị cáo tuổi đời còn trẻ suy nghĩ chưa chín chắn, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và đã tự nguyện khắc phục trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại... nên Hội đồng xét xử có cân nhắc áp dụng mức án khoan hồng nhất đối với bị cáo, thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Mong rằng mức án này sẽ đủ sức răn đe, giáo dục giúp bị cáo nhìn nhận lại hành vi của bản thân, thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu cải tạo làm người có ích cho xã hội, không tiếp tục vi phạm pháp luật.

[5] Đối với phân tích của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đề nghị về xử lý vật chứng tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử thống nhất và không phân tích thêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác định đã nhận đủ số tiền 8.000.000 đồng do bị cáo trả lại và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động Iphone 15 plus là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170, Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Công Thị Ngọc Quyên phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Xử phạt: Công Thị Ngọc Quyên: 01 (một) năm tù.

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple kiểu máy Iphone 15 plus màu hồng, số I: 353352957324617.

* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND KV2-CT;
- VPCQ CSĐT CATPCT;
- Phòng THADS KV2-CT;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ